ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HOẰNG PHÚ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:41 /KH-UBND	*Hoằng Phú, ngày 16 tháng 5 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của xã Hoằng Phú năm 2023

Thực hiện Kế hoạch 145 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của UBND Huyện Hoằng Hóa về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023.

Uỷ ban nhân dân xã Hoằng Phú xây dựng Kế hoạch phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của xã Hoằng Phú năm 2023, cụ thể như sau:

Phần I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

I.MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ Năm 2022.

UBND xã Hoằng phú đã thực hiện triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của UBND Huyện trong hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong công tác chuyên môn. Ngoài việc triển khai đúng hạn các văn bản được giao, UBND xã đã ban hành các văn bản triển khai, chỉ đạo đạo về đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước trên địa bàn xã, tổ chức triển khai thực hiện đúng hạn các nhiệm vụ do UBND chỉ đạo.

II.HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin trên địa bàn xã từng bước phát triển, đáp ứng nhu cầu, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cán bộ, công chức, trong cơ quan nhà nước, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ kịp thời người dân và doanh nghiệp. UBND xã đã triển khai lắp đặt hệ thống mạng LAN, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng , thích hợp với cơ sở dữ liệu của Huyện, được nâng cấp, bảo trì thường xuyên, việc truy cập Internet luôn được thông suốt. Hiện nay tổng số máy vi tính tại UBND xã là 20 máy tính cho cán bộ, công chức, số lượng máy vi tính để bàn là 03 máy, số lượng máy tính sách tay là 17 máy, , số máy vi tính được kết nối vào mạng nội bộ (LAN) của cơ quan UBND xã là 20 máy. Tỉ lệ cán bộ công chức có máy tính phục vụ cho công việc chuyên môn là 1 máy/ 1 cán bộ , công chức đạt 100 %; 01 máy scan. Tỷ lệ máy tính được kết nối mạng đạt 100%, Hệ thống phòng họp trực tuyến tiếp tục được khai thác, vận hành hiệu quả, đã kịp thời rà soát nâng cấp hệ thống đường truyền, thiết bị máy tính đáp ứng nhu của cán bộ, công chức, trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

Việc triển khai các ứng dụng CNTT tại UBND xã đã được triển khai kịp thời thực hiện chỉ đạo của UBND Huyện; UBND xã đã ứng dụng rất tốt một số phần mềm dùng chung như:

Triển khai các thành phần nền tảng dữ liệu và ứng dụng: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Huyện (LGSP) Hệ thống thông tin địa lý (GIS) An ninh, an toàn thông tin: giám sát đảm bảo an toàn cho các hệ thống CNTT, thiết bị CNTT, IoT,.. Nền tảng tích hợp dữ liệu (LGSP) huyện đã kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia, đảm bảo việc gửi nhận văn bản điện tử liên thông 4 cấp từ Trung ương đến cấp xã. Ngoài ra, còn đảm bảo kết nối, liên thông các phần mềm ứng dụng dùng chung, các phần mềm chuyên ngành trên địa bàn tỉnh, góp phần chia sẻ, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện và tỉnh Thanh Hóa. Thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh, Cổng Dịch vụ công đã kết nối với Cổng Dịch vụ Công Quốc gia và tích hợp, cung cấp 655 DVC1 mức độ 3, mức độ 4 lên trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; Đã kết nối với hệ thống giám sát thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông về cung cấp thông tin của Trang Thông tin điện tử và Trang Dịch vụ công của xã.

IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thanh Hóa duy trì, nâng cấp và nâng cao tính bảo mật của các hệ cơ sở dữ liệu của các hệ thống ứng dụng hiện có như CSDL hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, hệ thống Một cửa điện tử, hệ thống Dịch vụ công trực tuyến, đã kịp thời đưa vào ứng dụng phần mềm CSDL như:

- Hiện nay, việc triển khai các ứng dụng CNTT tại xã đã có nhiều chuyển biến tích cực; ngoài việc triển khai các ứng dụng dùng chung, các ngành, đơn vị còn triển khai các ứng dụng chuyên ngành, xây dựng hệ thống dữ liệu riêng nhằm phục vụ công tác quản lý. Hiện các đơn vị đang xây dựng dữ liệu ở dạng phân tán, chưa được kết nối, chia sẻ nhằm tạo nên Kho dữ liệu tập trung của tỉnh, như:

- Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường: Hệ thống thông tin hồ sơ đất đai, khoáng sản của các tổ chức trên địa bàn tỉnh; CSDL tài nguyên nước; CSDL tài nguyên môi trường biển; CSDL đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

- Lĩnh vực Tư pháp: ứng dụng CNTT trong xây dựng CSDL lý lịch tư pháp và chương trình quản lý hộ tịch đến cấp xã; phần mềm quản lý hồ sơ công chứng; phần mềm quản lý xử lý vi phạm hành chính; CSDL Văn bản QPPL.

- Lĩnh vực Tài chính: Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách; Hệ thống quản lý và cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách (Dịch vụ mức độ 4); Hệ thống khai thác báo cáo và quyết toán từ Tabmis (Cho các cấp quản lý ngân sách và các đơn vị dự toán trong toàn xã)

- Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội: Xây dựng và quản lý một số phần mềm và CSDL như: Hệ thống phần mềm tra cứu trực tuyến người có công; CSDL hộ nghèo, cận nghèo và bảo trợ xã hội; CSDL cung/cầu lao động;

CSDL thông tin về hồ sơ người có công; CSDL tài chính trợ cấp ưu đãi người có công v.v

. - Phần mềm An toàn an ninh thông tin (cài đặt các phần mềm bản quyền diệt Virus). Đề xuất các ứng dụng mới trong hoạt động nội bộ của các cơ quan nhà nước, hệ thống hỗ trợ quản lý điều hành mới để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu mới ngày càng hoàn thiện có tính kế thừa của các hệ thống CSDL cũ.

V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ

- UBND xã đã tăng cường chỉ đạo ứng dụng CNTT, bảo đảm phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, kết nối liên thông đa chiều cho tất cả các cơ quan Đảng, Nhà nước. Nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý nhà nước, từng bước hoàn thiện chính quyền điện tử tại xã Hoằng Phú, hỗ trợ nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về viễn thông và công nghệ thông tin, phục vụ các lĩnh vực kinh tế - xã hội của xã.

- Các thông tin chỉ đạo điều hành của UBND xã được cập nhật lên cổng thông tin điện tử xã Hoằng Phú nhằm truyền tải nội dung thông tin kịp thời đến cán bộ công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Các thủ thục hành chính nhằm phục vụ nhu cầu tra cứu, nắm bắt thông tin của người dân và doanh nghiệp, đã được đưa lên cổng thông tin điện tử xã với nhiều nội dung tập trung trên nhiều lĩnh vực về kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn xã, công tác điều hành, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị, đến nay 100% cán bộ, công chức tại cơ quan UBND xã đều sử dụng thành thạo. 100% Văn bản được tiếp nhận, chuyển, giao xử lý, ký số ban hành đúng theo quy trình và chuyển qua môi trường mạng. Ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, đã triển khai đến cán bộ, công chức UBND các xã, thị trấn đã thực hiện tốt việc soạn thảo, trình ký trên môi 4 trường điện tử, văn bản ký số lãnh đạo và cơ quan, ban hành gửi đi trên môi trường mạng. 100% văn bản (trừ văn bản mang tính bí mật nhà nước) được gửi.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

Việc thực hiện gửi, nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính được thực hiện theo quy định, UBND xã đã ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa đạt 100% cơ quan hành chính trên địa bàn xã đã triển khai ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC. Phần mềm quản lý dịch vụ công trực tuyến của xã cũng đã được tích hợp với cổng thông tin điện tử của xã, thị trấn để công bố, công khai và cung cấp các TTHC phục vụ nhu cầu khai thác và tra cứu thông tin của người dân và doanh nghiệp.

VI. NGUỒN NHÂN LỰC:

Số lượng cán bộ, công chức, hiện có tại UBND xã là 20 người; trong đó cán bộ là 10 người, công chức 10 người; trong đó cán bộ, công chức biết và

thường xuyên sử dụng vi tính là 20 người. Công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ tin học cho cán bộ, công chức được quan tâm chú trọng.

VII. AN TOÀN THÔNG TIN:

Việc bảo đảm an toàn thông tin được UBND xã đặc biệt quan tâm chỉ đạo của UBND xã về ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng, kiện toàn bố trí cán bộ chuyên trách quản lý về an toàn thông tin cho đơn vị, mua sắm các phần mềm 5 bản quyền diệt virus cho hệ thống máy tính của các phòng chuyên môn, cử đầu mối của xã liên lạc với trung tâm CNTT Huyện về phòng ngừa tấn công mạng và bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường mạng. Thường xuyên tiến hành kiểm tra, đánh giá các hệ thống thông tin về việc đảm bảo an toàn thông tin, về cơ bản các cơ quan đều chấp hành đầy đủ quy định về đảm bảo an toàn thông tin theo quy định của huyện. Hệ thống thông tin được kiểm tra đánh giá an toàn thông tin định kỳ đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng. Triển khai thực hiện Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các văn bản liên quan của Bộ Thông tin và Truyền thông. Để tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã. Sở Thông tin và Truyền thông đã phê duyệt xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của xã Hoằng Phú,

. **VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

Năm 2022, UBND xã đã bố trí nguồn kinh phí phục vụ ứng dụng CNTT xây dựng chính quyền điện tử bao gồm: Kinh phí cho cho duy trì đường truyền mạng Internet, kinh phí nâng cấp hạ tầng, sữa chữa, bổ sung trang thiết bị như, thiết bị kết nối mạng, máy tính đáp ứng nhiệm vụ được giao của cán bộ, công chức theo quy định.

Phần 2 NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH;

Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005. Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006. Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015. Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về việc 6 quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải phát trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến 2025. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Quyết định số 829/QĐ-BTTTT ngày 31/5/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Khung tham

chiếu ICT phát triển đô thị thông minh (phiên bản 1.0). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". Văn bản số 3098/BTTTT-KHCN ngày 13/9/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố Bộ chỉ số đô thị thông minh Việt Nam giai đoạn đến năm 2025 (Phiên bản 1.0). Công văn số 7798/VPCP-KSTT ngày 18/9/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 24/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025. Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025. Quyết định 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 2.0 Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 06/4/2020 về tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã; Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa Về việc ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Thanh Hóa, (phiên bản 1.0). Quyết định số 3716/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa Về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa. Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại các Kế hoạch, Quyết định, Chỉ thị của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về ứng dụng Công nghệ thông tin các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ; đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cán bộ, công chức, phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn, gắn kết, thúc đẩy cải cách hành chính.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử.

- Xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT trên cơ sở đảm bảo tính Kế thừa, tận dụng những thành tựu, kết quả đã có, phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển lĩnh vực CNTT và Truyền thông của huyện.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng và phát triển CNTT.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Ứng dụng trong chỉ đạo điều hành xây dựng chính quyền điện tử

- 100% cán bộ, công chức có máy tính làm việc; Hệ thống mạng Internet thông suốt, hệ thống cáp quang và sóng 3G, 4G được phủ sóng trên toàn xã.

- Duy trì 100% văn bản, hồ sơ công việc của UBND xã được tạo, lập, xử lý, ký số, gửi, nhận trên môi trường điện tử (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định).

- Triển khai xây dựng chuyển đổi số cho tất cả các phòng, đơn vị thuộc UBND xã.

- Triển khai phần phần quản lý cán bộ, công chức, viên chức cảu UBND huyện.

- Cổng thông tin điện tử của xã và Trang thông tin điện tử của xã, được nâng cấp giao diện mới, linh hoạt, có tính tương tác cao. Hoạt động có hiệu quả, thường xuyên, liên tục cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Hội nghị trực tuyến được nâng cấp phục vụ các hội nghị trực tuyến được thông suốt.

- 100% cán bộ, công chức được tham gia tập huấn ứng dụng các phần mềm mới chuyên ngành được triển khai áp dụng.

2. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến; của UBND xã, thị trấn được cung cấp lên Cổng dịch vụ công trực tuyến và Trang thông tin điện tử đúng quy định.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao.

- Triển khai phần mềm hóa đơn điện tử tại bộ phận một cửa UBND xã

- Trang thông tin điện tử của xã (http://hoangPhus.gov.vn) cung cấp thông tin chính thống của đơn vị trên mạng Internet và từng bước nâng cấp các dịch vụ hành chính công phục vụ người dân và doanh nghiệp thông qua Hệ thống phần mềm TDOffice, phần mềm một cửa điện tử và hệ thống Email công vụ.

- Phát triển mở rộng các dịch vụ công trực tuyến đến với người dân và doanh nghiệp, đăng tải các thủ tục hành chính lên trang thông tin của xã, giúp người dân và doanh nghiệp tìm hiểu và khai thác thông tin được dễ dàng, nhanh chóng.

3. Công tác đảm bảo an toàn thông tin

- Duy trì đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin của xã, thực hiện giám sát an toàn thông tin.

- 100% máy tính UBND xã được cài đặt phần mềm diệt Virus bản quyền.

IV. NHIỆM VỤ :

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về an toàn thông tin, quy chế, quy định chữ ký số; Các cơ chế chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng; Quy chế, quy định gắn chặt chẽ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của tổ chức, cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm...

2. Phát triển hạ tầng số:

- Tiếp tục duy trì vận hành các trang thiết bị CNTT hiện có, chủ động bổ sung, củng cố trang thiết bị CNTT (máy tính, máy in, máy scan...) nhằm đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị. đồng thời coi trọng việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại. đồng bộ, đảm bảo khả năng kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành. Củng cố và nâng cấp hệ thống mạng, máy tính.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Triển khai ứng dụng kịp thời các nền tảng dùng chung của tỉnh theo lộ trình, định hướng xây dựng Chính quyền điện tử để thực hiện liên thông, kết nối, chia sẽ dữ liệu của các cơ quan nhà nước và phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước, đồng thời công khai minh bạch cho người dân, doanh nghiệp biết và có thể thực hiện giám sát được các hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đầu tư nấp cấp nền tảng hạ tầng kỹ thuật, làm cơ sở để đáp ứng nhu cầu 9 làm việc của cán bộ, công chức, và ứng dụng các phần mềm dùng chung của Huyện và phần mềm chuyên ngành được triển khai ứng dụng tại cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

4. Phát triển dữ liệu:

- Phối hợp với Trung tâm CNTT&TT Thanh Hóa duy trình, nâng cấp và nâng cao tính bảo mật của các hệ cơ sở dữ liệu của các hệ thống ứng dụng hiện có như CSDL hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, hệ thống Một cửa điện tử, hệ thống Dịch vụ công …

- Đề xuất các ứng dụng mới trong hoạt động nội bộ của các cơ quan nhà nước, hệ thống hỗ trợ quản lý điều hành mới để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu mới ngày càng hoàn thiện có tính kế thừa của các hệ thống CSDL cũ.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả, từng bước hoàn thiện các ứng dụng, dịch vụ hiện có như hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, hệ thống Một cửa điện tử, hệ thống Dịch vụ công, hệ thống Thư điện tử công vụ …

- Thường xuyên phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thanh Hóa để khắc phục những tồn tại hạn chế của các ứng dụng, đề xuất nâng cấp các ứng dụng.

- Nghiên cứu, đề cao tính sáng tạo, đề xuất xây dựng, thiết kế các ứng dụng, dịch vụ mới có tính thực tiễn, đơn giản và hiệu quả trong quản lý và điều hành của các cơ quan nhà nước.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng, ban hành quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, đơn vị; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo hoặc cử cán bộ phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và người dùng Internet trên địa bàn.

7. Phát triển nguồn nhân lực:

- Đảm bảo UBND huyện có cán bộ chuyên trách CNTT trình độ đại học trở 10 lên; các phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có cán bộ trình độ CNTT tốt phụ trách CNTT thực hiện chế độ kiêm nhiệm. Thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bôi dưỡng về CNTT do tỉnh tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp cho cán bộ, công chức UBND các xã, thị trấn tại nơi làm việc (theo hình thức "cầm tay chỉ việc") về kỹ năng sử dụng, khai thác các ứng dụng CNTT thông tin, đảm bảo tất cả các CB, CC cấp xã sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng góp phần ứng dụng CNTT đồng bộ từ huyện đến xã.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp. Tuyên truyền các văn bản từ Trung ương đến địa phương về phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, đặc biệt là các chủ trương của tỉnh, của huyện như: Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Chỉ

thị số 12/CTUBND ngày 06/4/2020 về tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan Nhà nước.

2. Phát triển mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

- Phối hợp với Viễn thông Hoằng Hóa theo văn bản thảo thuận hợp tác đã được ký kết về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn xã như: vận hành khai thác Cổng thông tin điện tử xã, Trang thông tin điện tử xã

- Phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông, CNTT và các hạ tầng khác cho huyện

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin hiện đại, đảm bảo an ninh, an toàn đáp ứng yêu cầu; xây dựng hạ tầng quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung; mạng lưới giao thông, cấp điện, nước, viễn thông

- Công nghệ thông tin.

- Tăng cường sử dụng cán bộ, công chức trẻ có trí tuệ, năng lực, cống hiến, công tác tại các cơ quan, địa phương, đơn vị. Nghiên cứu mở các lớp tập huấn, đào tạo nhân lực cán bộ công nghệ thông tin; các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ công chức, trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước theo lộ trình xây dựng chính quyền điện tử, đáp ứng yêu cầu hội nhập và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí phân bổ hàng năm cho ứng dụng CNTT tại các cơ quan quản lý nhà nước.

- Hỗ trợ kinh phí từ các dự án về ứng dụng CNTT của tỉnh; nguồn kính phí cân đối từ ngân sách huyện và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá và Thông tin

- Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND xã tiến độ thực hiện và đề xuất các giải pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện thành công Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với các công chức UBND xã , các doanh nghiệp liên quan thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, xây dựng các cơ chế, chính sách trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Có trách nhiệm phối hợp với các các công chức chuyên môm quan thường xuyên tổ chức đánh giá hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ ứng dụng CNTT đã được triển khai trên địa bàn huyện báo cáo UBND xã . Hàng năm tham gia các chương trình tập huấn, hội thi ứng dụng CNTT do tỉnh tổ chức.

- Hướng dẫn công chức vă hóa xã tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước liên quan đến lĩnh vực CNTT.

2. Văn phòng UBND xã

- Chủ trì phối hợp với phòng Công nghệ thông tin Văn phòng UBND huyện, phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Tài chính – Kế hoạch, tổ chức các điều kiện triển khai thực hiện tốt các phần mềm và tham gia tập huấn trực tiếp cho các đơn vị. Vận hành, bảo trì, nâng cấp, phát triển hạ tầng CNTT

- Tham mưu cho Thường trực UBND xã đảm báo các điều kiện về cơ sở vật chất hệ thống một cửa điện tử và phòng họp trực tuyến; Theo dõi, tổng hợp số liệu báo cáo về tình hình thực hiện ứng dụng CNTT tại cơ quan UBND xã.

- Phối hợp với công chức Văn hóa và Thông tin, tăng cường công tác duy trì và phát triển hệ thống Cổng thông tin điện tử của xã; đôn đốc các ngành thành viên ban biên tập tăng cường công tác đưa tin, bài thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách lên Cổng thông tin điện tử theo Quy chế Ban biên tập và Thông báo phân công nhiệm vụ đã ban hành đảm bảo đưa thông tin thường xuyên phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và nhu cầu cập nhật thông tin của người dân và doanh nghiệp.

3. Công chức Tài chính - Kế toán :

Chủ trì xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện đảm bảo ưu tiên bố trí kinh phí ứng dụng CNTT trên địa bàn xã theo kế hoạch hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tham mưu cho UBND xã quyết định các cơ chế chính sách huy động các nguồn vốn ứng dụng CNTT từ các nhà đầu tư.

4. Văn phòng UBND xã Chủ trì xây dựng các chính sách, quy định về tiêu chuẩn, trình độ CNTT đối với cán bộ, công chức, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, đặc biệt là cán bộ chuyên trách CNTT đối với phòng Quản lý nhà nước lĩnh vực CNTT; đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính, ứng dụng CNTT để thực hiện cơ chế "một cửa", tạo cơ sở cho ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính nhà nước. Phối hợp với các phòng chuyên môn cấp huyện, UBND các xã, thị trấn hoàn thành công tác công khai các thủ tục hành chính công khai trên Cổng thông tin điện tử của huyện theo quy định. Theo dõi đánh giá các đơn vị thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước và xét danh hiệu thi đua hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của xã Hoằng Phú năm 2023./.

Nơi nhận:
- UBND Huyện (b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Văn phòng UBND xã;
- Các công chức UBND xã;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hồng